

NHÌN NHẬN VỀ CUỘC SỐNG CỦA LƯU HỌC SINH VIỆT NAM TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở GRENOBLE

Ths. Nguyễn Minh Nguyệt
Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong những năm gần đây, việc du học nước ngoài không còn xa lạ với một số lượng lớn sinh viên, nghiên cứu sinh, học sinh Việt Nam. So với một số nước châu Âu, Pháp cũng là một nơi hấp dẫn người Việt Nam đã và đang học tiếng Pháp hoặc sử dụng tiếng Pháp trong chuyên môn. Đối với những người chọn nước Pháp, ngoài lý do chính là họ yêu thích một nền văn hóa có nhiều nét kinh điển, độc đáo; bị hấp dẫn bởi những công trình kiến trúc đặc sắc và nét lịch lãm truyền thống của dân Pháp, họ còn tính đến việc đầu tư tài chính không quá nặng như khi đi học ở Anh, Mỹ, Canada, Thụy Sĩ... Ngay từ những năm 80, thành phố Grenoble đã được biết đến như một trung tâm học tập nghiên cứu lớn, hiện nay tại đây có tới gần một nửa số sinh viên, nghiên cứu sinh và học sinh Việt Nam du học trên toàn nước Pháp. Tại đây người ta có thể thấy một cộng đồng người Việt Nam thu nhỏ đang sống, học tập, làm việc, sinh hoạt và giải trí trong một không gian Pháp, trong những điều kiện sống khác xa trong nước mà vẫn ấm áp, phong phú, đầy sức sống và sáng tạo. Trong bài viết này, tác giả mong muốn được chia sẻ những điều nhận biết, quan sát

và ý kiến cá nhân về tình hình học tập, sinh hoạt của lưu học sinh, đặc biệt là học viên cao học và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Grenoble sau một tháng công tác tại Viện Đại học Bách khoa Grenoble (từ 26/11 đến 26/12 năm 2007) và sống trong ký túc xá sinh viên nằm trong khuôn viên các trường đại học ở Grenoble.

1. Grenoble - một trung tâm hàn lâm, nghiên cứu lớn của Pháp

Nằm giữa ba dãy núi trẻ giống như một thung lũng lọt thỏm giữa ba “bức tường tự nhiên”, phía Bắc là dãy Grande Chatreuse (2.097m), phía Đông Nam là dãy Belledonne (2.981m) và dãy Vercors (2.341m) nằm phía Tây Nam; thành phố Grenoble lại chính là “thành phố bằng phẳng nhất nước Pháp”, nằm ở độ cao 210m trên mực nước biển. Ở đây, cuối mỗi đường phố là một ngọn núi, phong cảnh hùng vĩ, nên thơ, nhưng cũng là nơi phải chịu sự chênh lệch nhiệt độ khắc nghiệt giữa mùa đông và mùa hè. Mùa đông, nhiệt độ có thể xuống đến -10°C và mùa hè có thể lên tới 36°C . Nằm không xa Ngọn núi Trắng (le Mont Blanc), ngọn núi cao nhất Tây Âu (4.810,90 m) trên dãy Alpes, nên nơi

đây là một trong những nơi lạnh nhất của Pháp. Trên thực tế, thành phố vẫn có vẻ hiền hòa, ấm áp, được tô điểm bởi hai con sông uốn lượn bao quanh: sông Isère ở phía Bắc và sông Drac nằm phía Tây.

Là thủ phủ của tỉnh Isère, Grenoble là thành phố quan trọng thứ hai sau Lyon trong vùng Rhône-Alpes. Theo số liệu thống kê năm 2008, dân số Grenoble là 560.222 người. Những ngôi nhà ở trung tâm thành phố với lối kiến trúc riêng, tuy có từ lâu, song vẫn tạo cảm giác chắc chắn, năng động và không bị lạc hậu với nhịp sống mới.

Grenoble là trung tâm đào tạo, nghiên cứu lớn thứ hai ở Pháp, sau Paris, tập hợp nhiều trường đại học quốc gia có uy tín ở Pháp cũng như ở châu Âu như Đại học Joseph Fourier (UJF) (còn có tên là Đại học Grenoble I). UJF gồm các ngành vật lý, toán, hóa học, sinh học, cơ khí và đặc biệt có một số chuyên ngành mới như khoa học Nanô, Kỹ nghệ Nanô, kỹ nghệ sinh học, môi trường và phát triển bền vững. Đại học Pierre Mendès-France (UPMF) (hay còn gọi là Đại học Grenoble II) nằm trong Viện hàn lâm Grenoble bao gồm các ngành khoa học xã hội nhân văn, thương mại, luật và toán. Đại học Stendhal (còn có tên là Đại học Grenoble III) có các khoa văn học, ngoại ngữ, truyền thông và khoa học ngôn ngữ. Sau đó phải kể đến Viện Đại học Bách khoa quốc gia Grenoble (INPG)¹ được thành lập năm 1970. Tới năm 2007, viện này tập hợp thành một nhóm các trường trực thuộc, lấy

tên là IPG². Có thể nói IPG chính là hệ thống các trường đào tạo kỹ sư, trung tâm đào tạo thường xuyên và cơ sở nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp Pháp và châu Âu. IPG bao gồm 6 trường đào tạo kỹ sư trong các ngành năng lượng, nước, môi trường (Đại học quốc gia Năng lượng, Nước và Môi trường); tin học, toán ứng dụng (Đại học quốc gia Tin học và Toán ứng dụng Grenoble); hệ thống tiên tiến và mạng (Đại học quốc gia về Hệ thống tiên tiến và Mạng); xây dựng công nghiệp (Đại học quốc gia Xây dựng công nghiệp); khoa học ấn loát, phát hành ấn phẩm và vật liệu sinh học (Pagora); vật lý, điện tử, vật liệu (Đại học quốc gia Vật lý, Điện tử và Vật liệu). Học viện Chính trị Grenoble cũng nằm trong khu vực các trường đại học. Ngoài ra còn có Trường Quản lý Grenoble, Đại học quốc gia Kiến trúc Grenoble và Trường Đại học Nghệ thuật Grenoble.

Trong số 59.000 sinh viên ở Grenoble, có tới 49.000 sinh viên đăng ký học trong các trường đại học. Cứ 3 sinh viên thì có hai người từ các nơi khác tới học. Năm học 2007-2008 có tới hơn 300 sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam du học tại Grenoble. Có thể nói ở đây tập trung một cộng đồng lưu học sinh Việt Nam lớn nhất trên đất Pháp.

2. Những con đường dẫn tới các trường đại học Grenoble

Với các *Phân ban đại học chuyên ngành Pháp ngữ* (filieres universitaires

¹ Institut National Polytechnique de Grenoble.

² Institut Polytechnique de Grenoble.

francophones), hiện nay ở một số trường đại học của Việt Nam, số sinh viên Pháp ngữ bảo vệ luận văn tốt nghiệp các chuyên ngành khác nhau bằng tiếng Pháp được cấp học bổng cao học (master 2) hàng năm chiếm một số lượng đáng kể. Một phần trong số họ lại tiếp tục xin được học bổng của Tổ chức Pháp ngữ AUF³ để học tiếp bậc tiến sỹ ở Pháp. Cũng có nhiều người sau khi học xong master, xin được học bổng Eiffel do Bộ Ngoại giao hai nước cấp, hay học bổng do doanh nghiệp Pháp cấp cũng có thể ở lại Pháp học tiếp.

Cùng với học bổng của AUF, còn có học bổng của chính phủ Pháp cấp cho các sinh viên Việt Nam có thành tích học tập tốt ở trường đại học, có trình độ Tiếng Pháp đáp ứng được yêu cầu học tập cao học tại Pháp (có *Bằng Ngoại ngữ Tiếng Pháp DELF*⁴ B1 và chứng chỉ TCF⁵ tiếng Pháp hoặc bằng DELF B2). Ngoài ra, cũng có những sinh viên sau khi ra trường có thể tiếp tục học cao học theo chế độ tự túc. Một số sinh viên Việt Nam đang học ở Grenoble cho biết, để có thể sống và học tập ở Pháp, họ chỉ cần khoảng 4.800-5.000 Euro/năm. Mức giá này có thể coi là thấp so với các bạn mong muốn học tập ở Mỹ, Anh, Thụy Sĩ...

Ở Việt Nam có bốn trường đại học tham gia *Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao tại Việt Nam* (PFIEV⁶) theo mô hình đào

tạo kỹ sư Pháp là Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Bách khoa Đà Nẵng và Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh với 12 chuyên ngành khác nhau. Cũng giống như sinh viên các *Phân ban chuyên ngành đại học Pháp ngữ AUF*, một số sinh viên PFIEV cũng bảo vệ luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Pháp. (Họ có hai sự lựa chọn: bảo vệ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) và cũng được cấp học bổng của chính phủ Pháp hoặc của nhà nước Việt Nam (theo đề án 322, Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhiều sinh viên AUF và PFIEV các ngành hệ thống điện, hệ thống thông tin, truyền thông, tin học sang Pháp theo một trong số những học bổng trên đây đều lựa chọn ghi danh vào các trường đại học ở Grenoble. Điều đó cho thấy các trường ở đây thực sự có uy tín về khoa học, có môi trường học tập tốt, giá sinh hoạt không quá đắt đỏ và để lại những ấn tượng tốt cho nhiều thế hệ sinh viên Việt Nam đã từng qua đây sống và học tập.

Có một con đường nữa cho học sinh, sinh viên Việt Nam du học tại Grenoble là tự túc kinh phí. Không ít sinh viên sau một năm học master 2 ở đây lại có cơ hội xin được học bổng để làm tiếp tiến sỹ. Hoặc cũng có trường hợp các em tự túc kinh phí học phổ thông trung học, học đại học, sau đó xin được học bổng để học tiếp cao học.

3. Tình hình chung về trường lớp, phòng thí nghiệm

Năm 2008, với nguồn ngân sách từ 450 đến 500 triệu Euro dành cho việc đào tạo,

³ Agence universitaire de la Francophonie.

⁴ Diplôme des études en langue française.

⁵ Test de connaissance du français.

⁶ Programme de formation d'ingénieurs d'excellence au Vietnam.

ngiên cứu, Grenoble có tới 213 chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu ở bậc master; 14 cơ sở đào tạo tiến sỹ (écoles doctorales); 29 ngành kỹ sư và 3.000 sinh viên theo học hệ giáo dục thường xuyên. Trong số 3.400 nghiên cứu sinh các chuyên ngành, có tới 39% là người nước ngoài (khoảng 1.326 nghiên cứu sinh), thuộc 150 quốc tịch khác nhau trên thế giới thực hiện công tác nghiên cứu trong 91 phòng thí nghiệm (laboratoires). Trong các trường đại học ở đây, có tới 13 thứ tiếng được sử dụng làm ngôn ngữ giảng dạy. Ngoài ra số dự án thuộc *Chương trình nghiên cứu của Châu Âu*⁷ PCRD cũng lên tới con số 70. Đặc biệt, các trường đại học Grenoble đã tham gia vào 3 trong số 16 chuyên ngành tầm cỡ quốc tế thực hiện tại Pháp.

Trong các phòng thí nghiệm, hay các xưởng thực hành (atelier), đối với các trường đào tạo kỹ sư, sinh viên luôn được làm quen, cập nhật kiến thức mới và sử dụng thường xuyên các thiết bị, máy móc. Theo ông Eric Zamaï, Phụ trách đào tạo trường IPG, các giờ thực hành thường đan xen với phần bài giảng của giảng viên và do các cán bộ, kỹ sư của những doanh nghiệp có chuyên môn tương đương đảm nhiệm. Để có thể vào học tại các trường kỹ sư, thí sinh phải trải qua kỳ thi đầu vào với những đòi hỏi ngặt nghèo. Mỗi năm, đều có các kỳ thi sát hạch và khi tốt nghiệp, sinh viên được *Ủy ban Bằng kỹ sư* (CTI⁸) cấp bằng. Ông Zamaï nhấn mạnh,

với tấm bằng này, các tân kỹ sư tốt nghiệp các trường đại học Grenoble gần như không có ai thất nghiệp, trong khi tỷ lệ thất nghiệp ở Pháp hiện nay vào loại cao nhất ở châu Âu.

Hầu hết nghiên cứu sinh trong các *labo* (*laboratoire*) có quyền lợi và nghĩa vụ như một cán bộ của trường. Họ được trang bị bàn làm việc riêng, máy tính riêng, sử dụng trang thiết bị cùng với các đồng nghiệp khác. Trong các buổi họp chung, séminaire hay thảo luận trong nhóm nhỏ, việc thảo luận khá cởi mở và ngay cả nghiên cứu sinh người nước ngoài, tùy theo khả năng chuyên môn và khả năng về tiếng Pháp đều có thể tham gia ở mức độ có thể vào những đề tài tranh luận chung.

4. Những điều nhìn thấy từ cuộc sống hàng ngày của sinh viên trong ký túc xá

Khu vực các trường đại học (domaine universitaire) rộng tới 176 ha. Trong khuôn viên này có tới 30.000 cây cối các loại khiến ta cảm giác như đang bước vào những khu rừng thưa, hoặc đang đi trong những công viên rộng lớn. Không gian xanh cùng với núi bao bọc làm nên một bức tranh thiên nhiên đa dạng, tươi đẹp, gần gũi và thân thiện với con người. Có 4 tuyến tàu điện A,B,C,D với những bến đỗ cách nhau khoảng 200 m trong trường. Sinh viên, giảng viên hay cán bộ trong các trường có thể di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác hay ra khu vực trung tâm bằng những tuyến tàu điện này. Cứ 7 phút có một chuyến tàu. Họ cũng có thể đi xe buýt. Bến xe nằm không xa các khu nhà ở. Ngoài ra còn có tới 10 km đường dành cho xe đạp.

⁷ Programme cadre de recherche européen.

⁸ Comité de titres d'ingénieur.

Trong khu vực này, người ta trông thấy nhiều xe đạp của sinh viên để ngoài trời, có khóa cẩn thận và đặc biệt là phải tháo yên xe mang theo người vì sợ mất trộm. Tôi được các em sinh viên giải thích như vậy. Họ coi chuyện đó là một trong những chuyện vặt vãnh của sinh viên. Những người hay bị nghi là thủ phạm của các vụ mất trộm là những sinh viên da đen, đến từ một vài nước châu Phi nghèo khó.

Sinh viên ở đây có thể sống trong các ký túc xá, nằm trong *Khu vực các trường đại học*, gồm 25 khu nhà ở (*résidence universitaire*), mỗi khu nhà gồm nhiều tòa nhà khác nhau. Các phòng có nhiều sinh viên Việt Nam đang sống ở các ký túc xá *Sonacombat*, *Arpej*, *Houille Blanche*, *Ouest...*, thực sự là cộng đồng Việt thu nhỏ. Có thể thấy rõ điều đó qua cách trang trí phòng, tranh ảnh, tượng... của Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và những vật dụng hàng ngày quen thuộc, đôi khi còn có cả bát cắm hương hay ban thờ nhỏ trên tường nữa.

Trong khuôn viên các trường có 11 nhà ăn, căng-tin, có 7 nhà ăn sinh viên (*resto-U*). Thường buổi trưa, sinh viên đều phải ăn trong *resto-U* để kịp học buổi chiều. Ở đây không có thời gian ngủ trưa như ở Việt Nam, vì chỉ có khoảng 1 giờ 30 phút (từ 12 giờ đến 13 giờ 30) để có thể ăn uống, nghỉ ngơi, nói chuyện chút ít là lại phải tiếp tục lên lớp hoặc làm việc trong các phòng thí nghiệm buổi chiều. Tối đến, các nhà ăn sinh viên đóng cửa lúc 20 giờ, nên phần lớn sinh viên Việt đều quay về nhà và tự nấu bữa tối.

Mỗi tầng đều có bếp chung, sinh viên tất cả các nước buổi tối đều vào bếp. Mỗi bếp có độ 8 chiếc bếp điện hình đĩa, tủ lạnh có từng ngăn cá nhân, có khóa riêng. Trong bếp có vài chiếc bàn lớn, ghế dài, ghế tựa cho độ hơn chục người ngồi. Thường sinh viên nấu trong bếp chung, sau đó mang về phòng để ăn cho tiện. Cũng có người nấu ngay trong phòng mình hay ngoài ban công nếu có thể. Đôi khi họ cũng tụ tập tới 15, 20 người trong bếp ăn chung hay ăn ngay trong phòng nhỏ 10 m² trong những dịp sinh nhật, khi có khách từ Việt Nam hay từ các thành phố khác tới chơi.

Các khu nhà sinh viên và siêu thị lớn *Grand Géant* chi cách nhau độ vài bên tàu điện. Đây là cách đi chợ hay mua sắm gần nhất với giá phải chăng. Siêu thị này rất lớn, hiện đại và đặc biệt rất đông người đến mua sắm. Sau khi chọn đồ, người mua có thể tự đặt đồ lên máy, *scann* giá, máy tự tính tiền và người mua có thể trả bằng tiền mặt hoặc bằng các loại thẻ tín dụng, rất tiện, chủ động, không phải chờ đợi quá lâu. Trong siêu thị này, người ta cũng có thể tìm thấy nhiều đồ châu Á như gạo, nước mắm, mắm tôm, mắm ruốc, xì dầu, bánh đa nem, mộc nhĩ, nấm hương, mè-xùmg... Nhiều sinh viên Việt Nam đặt mua đồ Việt Nam ở một số siêu thị Việt Nam. Thứ bảy, có các xe chở đầy thực phẩm, đồ ăn tươi sống, thịt, cá tôm, các loại rau muống, rau cải, rau ngót, mồng tơi của các siêu thị đó giao tận tay sinh viên Việt trong các khu ký túc xá có nhiều người Việt. Tóm lại ở đây bạn có thể ăn hoàn toàn theo

kiểu Việt Nam nếu muốn. Những ngày thứ bảy, nếu muốn mua đồ tươi, rau tươi giá rẻ, bạn có thể đi xe buýt tới các cửa hàng *Ed* cách đó không xa lắm.

Ở mỗi tòa nhà đều có một phòng tự học chung, trong có bàn ghế, có tòa nhà còn có cả một chiếc pianô để có thể chơi nhạc. Sáng sáng đều có nhân viên đến quét dọn hành lang và chuyển các túi rác đi. Các túi rác từ các phòng ở được vứt vào trong các thùng rác lớn có nắp đậy. Trong bếp chung cũng vậy, sinh viên phải tự thu dọn rác sau khi nấu nướng. Hôm nào có ai đó vứt rác bừa bãi ra bếp, lập tức phòng bếp đó sẽ được giữ nguyên hiện trạng cho đến khi được dọn sạch. Do vậy mà các gian bếp luôn sạch sẽ. Buổi sáng được nhân viên lau chùi cẩn thận, không khí lại khô ráo nên mỗi khi vào bếp, không có cảm giác là nơi công cộng “cha chung không ai khóc”, chỉ có cảm giác là của chung, phải có ý thức giữ gìn. Đây cũng là bài học về việc tổ chức cho các cán bộ quản lý ký túc xá nước ta.

Đối với nghiên cứu sinh (*thésard*) hay sinh viên, họ đều phải làm việc với cường độ cao. Hàng ngày, từ sáng sớm tới tối mịt đều phải khẩn trương vì phải tới labo đúng giờ như các đồng nghiệp khác. Làm việc ở nước công nghiệp, người Việt Nam phải cố gắng hết sức, trước hết là không đi muộn. Trong công việc, khả năng làm việc và suy nghĩ độc lập được đánh giá cao. Nếu như trong sinh hoạt, sinh viên, nghiên cứu sinh của ta tỏ ra rất dễ thích nghi, thì trong công việc quả là không dễ. Không phải ai cũng chịu

được áp lực thi cử, cường độ làm việc một cách dễ dàng. Nhiều người tỏ ra khá bình tĩnh và có năng lực thật sự, đáp ứng được mọi yêu cầu của trường hay cơ sở nghiên cứu. Đó là những người thành công. Số này chiếm tỷ lệ không cao. Còn phần đông sinh viên Việt Nam, do chăm chỉ, cần cù, họ cũng trả được hết các môn, cho dù có thi lại hoặc cũng hoàn thành được công việc nghiên cứu của mình ở mức khá, trên trung bình, hay trung bình. Số còn lại có tỷ lệ không thấp thì tỏ ra mệt mỏi vì công việc tiến triển chậm và luôn bị *stress* do sức ép và cường độ làm việc. Vì vậy, tuy vẫn được cả cộng đồng Việt bao bọc, chia sẻ, họ vẫn bước những bước nặng nề trên con đường học tập. Số này còn có nguy cơ phải kéo dài thời hạn hoặc không thể bảo vệ được *master* hay *doctorat*. *

5. Đời sống tinh thần, các hoạt động khác

Grenoble có tới hơn 200 hội sinh viên, đủ các loại hình hoạt động như sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, quảng cáo, tuyên truyền, thể thao... Với 1 bể bơi chung, 2 thư viện lớn chung cho tất cả khu vực này là Thư viện Các ngành khoa học (*Bibliothèque des Sciences*) và Thư viện Khoa học xã hội nhân văn (*Bibliothèque des Sciences humaines et sociales*).

Sinh viên Việt Nam ở đây không ai không biết tới trang web <http://www.aevg.fr> của Hội sinh viên Việt Nam tại Grenoble (*AEVG*¹). Những người tới Grenoble lần đầu có thể tìm thấy những thông tin thiết thực như cách đi từ sân bay Charles de Gaulle đến

Grenoble, thủ tục xin cấp lại hoặc gia hạn hộ chiếu. Có cả diễn đàn cho những người đang sống ở đây trao đổi. Từ những kinh nghiệm nhỏ, những mẫu rao vặt tìm nhà ở tới việc trao đổi, thông tin về mọi mặt như sắp có giải bóng đá, sắp đến Quốc khánh Pháp, đi trượt tuyết ở đâu đến những bức ảnh chụp trong khi đi chơi, những tâm sự hàng ngày hay những bài thơ nhỏ được viết vội... Ai muốn mua bán đồ dùng, hay một số vật dụng cũng có thể trao đổi trên trang này. Trang web giống như một ngôi nhà chung của mọi thành viên mà mỗi khi họ tới, ngôi nhà luôn đó đây, luôn có nhiều người tiếp đón họ vồn vã, chỉ dẫn từng li từng tí cho những người mới tới Grenoble, khiến cho cảm giác bơ ngỡ, biến đâu mất. AEVG cũng là nhà tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ mừng Noel, năm mới, Tết Nguyên Đán... Quả thật đến đây dù là người Việt hay người nước ngoài đều lấy cái không khí vui vẻ, trẻ trung, sôi động mà chỉ sinh viên Việt Nam mới có ở đây. Các tiết mục văn nghệ thật đặc sắc và đầy sáng tạo.

Vào thứ bảy hay chủ Nhật, sinh viên có thể tham gia lớp khiêu vũ. Có nhóm khác lại cùng nhau ra ngoài "săn" các cảnh đẹp, lạ trên đường phố, trên đường đi du lịch để chụp ảnh nghệ thuật. Những bức ảnh họ chụp nhiều khi cũng được giới thiệu trên trang web, có phong cách riêng, sinh động, độc đáo như chính cuộc sống sống nơi đây.

Tới Grenoble mà không trèo lên Bastille thì thật chưa biết thế nào là Grenoble. Đó là tên của một pháo đài cổ dùng để quan sát,

kiểm tra và bảo vệ thành phố vào thế kỷ XIX. Ở độ cao 475m, nằm phía Nam dãy núi trẻ Chartreuse, pháo đài này cao hơn thành phố Grenoble 262 m. Ở đây còn cả những bức tường thành cổ do Công tước Lesdiguière cho xây dựng từ thế kỷ XVI. Người ta thường lên đây bằng cáp treo (*le téléphérique*) có hình dạng như những quả cầu lớn (*les bulles*). Hệ thống cáp treo này cũng nổi tiếng như chính pháo đài Bastille vậy. Hệ thống này được xây dựng từ năm 1934, theo sáng kiến của ngài Thị trưởng Paul Mistral lúc đó. Đó là 5 quả cầu lớn vào mùa hè, 4 quả vào mùa đông, mỗi quả cầu có thể chứa bốn người lớn theo đường dây cáp đi trên sông Isère. Ta có thể tận hưởng cảm giác "sợ" khi thưởng ngoạn thành phố và con sông Isère từ trên cao trong vòng 7 phút, rồi đặt chân tới Bastille. Từ đây, ta có thể quan sát toàn cảnh thành phố với những dãy núi bao quanh, đỉnh trắng xóa vì tuyết phủ, làn mây dưới chân khiến thành phố thêm phần hư ảo.

Người Việt Nam dù đi đâu thì cái tâm Việt vẫn cứ tồn tại. Ở Grenoble có một ngôi chùa Việt. Đó là chùa *Tịnh Độ Hoa Nghiêm*. Nhìn bên ngoài, chùa cũng có hình dáng như một ngôi chùa ở Việt Nam, tuy đơn sơ hơn, nằm ở lưng chừng dốc trên đường Clémencière dẫn lên núi. Bước qua các bậc thang vào chùa, tới tầng trệt là nơi tiếp đón khách tới lễ chùa. Những bức tranh hay câu đối được viết bằng tiếng Pháp, cả chút ít tiếng Việt. Tầng hai là nơi hành lễ. Đó là gian phòng rộng chừng 60m², góc chính diện

đặt một tượng Phật ngồi lớn nhất ở trên cùng, hàng dưới là những tượng Phật lớn nhỏ. Đây là nơi hành lễ chính. Chếch góc trái cũng có bàn thờ nhưng nhỏ. Ở đầu bên kia của gian phòng là góc thờ vong, được đặt trên chiếc tủ, giống như tủ đựng ly của mình, chỉ nhỏ như một chiếc bàn thờ ở mỗi gia đình Việt Nam. Trên tường có nhiều ảnh chân dung của những người quá cố, có cả người Việt lẫn người nước ngoài. Thì ra ở đây cũng có khá nhiều Phật tử người Âu, khi chết họ cũng được gia đình mang tới đây “ăn mày cửa Phật” như người Việt. Tất cả mọi người đều đọc kinh, rồi cầu siêu cho các vong hồn. Một cảnh tượng “thuần Việt” thật cảm động và linh thiêng ngay trong không gian Pháp. Sinh viên Việt thỉnh thoảng cũng lui tới đây, thắp hương, nhất là trước kỳ thi hay kỳ bảo vệ luận văn. Họ cầu xin đức Phật phù hộ cho mọi kỳ thi diễn ra suôn sẻ, đạt điểm tốt khi bảo vệ hay cầu xin những điều may mắn trong chuyện tình duyên... Đôi khi người ta bắt gặp các cô cậu sinh viên hay nghiên cứu sinh Việt Nam tới chùa để đọc kinh ngày chủ nhật, ăn bữa cơm chay do các doanh nhân Việt kiều mang tới, rửa bát đĩa nhà chùa sau khi ăn, hay cùng gặp gỡ chuyện trò với các sư, các vải trong chùa.

6. Thay cho lời kết

Có thể đưa ra những chia sẻ rất chân thành, đầy lo lắng của nhiều sinh viên cũ ở Đại học Bách khoa Hà Nội về tình hình học tập, sinh hoạt ở Grenoble. Với số lượng sinh viên Việt Nam lớn như vậy, khu nhà nào cũng có tối thiểu 10 đến 15 người Việt Nam,

buổi trưa đi ăn cùng nhau, tối nấu ăn trong bếp chung, rồi sinh hoạt văn hóa văn nghệ chung, như vậy thời gian nói tiếng Pháp và tìm hiểu nền văn hóa Pháp rất ít. Có nhiều người lại làm việc trong *labo* có số người Việt Nam rất đông, như vậy cơ hội thực hành tiếng càng gần như không có. Nếu có đi làm thêm thì lại chủ yếu làm cho nhà hàng Việt Nam, cũng lại nói tiếng Việt. Chỉ có ai may mắn xin được việc làm cho một gia đình người Pháp hay một cửa hàng cần sử dụng nhiều tiếng Pháp mới có cơ hội nâng cao được vốn tiếng Pháp và vốn hiểu biết về người bản xứ. Cứ tình trạng như vậy, liệu sau một năm, hai năm hay ngay cả bốn năm đi nữa, lưu học sinh ở đây có thực sự trở thành những người sử dụng thành thạo tiếng Pháp hay có một vốn hiểu biết phong phú, chính xác về nước Pháp hay không? Nhất là đối với sinh viên, nghiên cứu sinh các ngành khoa học xã hội, nhân văn, những người đến đây với mục đích hoàn thiện vốn ngôn ngữ, văn hóa, xã hội Pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- <http://member.lycos.fr/grenoble2000/>
- <http://fr.wikipedia.org/wiki/Grenoble>
- http://fr.wikipedia.org/wiki/Institut_polytechnique_de_Grenoble
- <http://www.uif-grenoble.fr/>
- <http://www.u-grenoble3.fr/>
- <http://www.grenoble-universites.fr/>
- <http://www.upmf-grenoble.fr/>
- <http://aevg.fr>
- <http://pliev.edu.vn>
- <http://ensgi.inpg.fr>
- [http://fr.wikipedia.org/wiki/Bastille_\(Grenoble\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/Bastille_(Grenoble))